TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST.
Ngày: 30/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và bà Mai Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố k.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố k tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố k, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Giác T, sinh ngày 21/11/1979 tại Kon Tum; Nơi ĐKHKTT: Số 28 H, phường q, Thành phố k, tỉnh Kon Tum; Hiện trú tại: Số 217 H, phường q, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Nhân viên bán gas; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị Gi, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/12/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Hải S, sinh năm 1988; Trú tại: Số 08 L, phường q, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1957 và ông Trần Văn H, sinh năm 1955; Cùng trú tại: Số 08 L, phường q, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Ông Trần Văn H có mặt, bà Phạm Thị Ngọc Th vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1968 và ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1966; Cùng trú tại: Số 93/1 L, phường Qu, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Chị Phạm Thị Hải Anh, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn K, xã Đ, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1977; Trú tại: Số 322 Tr, phường Qu, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

4. Chị Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1994; Trú tại: Số 87B M, phường D, Thành phố k. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Ái L, sinh năm 1988; Trú tại: Số 117 N, phường Tr, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt

6. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1981; Trú tại: Số 93/3 L, phường Qu, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

7. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1965; Trú tại: Số 117 N, phường Tr, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

8. Chị Dương Mỹ Linh, sinh năm 1983; Trú tại: Số 71 Ng, phường Th, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

9. Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1983; Trú tại: 289 Ph, phường L, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

10. Chị Phan Trần Bảo Tr, sinh năm 1991; Trú tại: Số 71 L, phường q, Thành phố k, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/10/2021 tại Công ty Bảo Việt Nhân Thọ Kon Tum *(Công ty)*, địa chỉ: Số 107 H, phường Qu, Thành phố k diễn ra cuộc họp giải quyết hợp đồng bảo hiểm giữa đại diện công ty và khách hàng là bà Phạm Thị Ngọc Th và con trai bà Th là Trần Hải S. Quá trình làm việc, giữa bà Th và bà Nguyễn Thị Tuyết H – Trưởng ban kinh doanh của công ty xảy ra cãi va, to tiếng. Lúc này S cầm chai nước ném về phía bà H nhưng không trúng. Sau đó, S dùng tay đánh trúng mặt bà H, khiến bà H ngã xuống nền nhà. Khi bà H đứng dậy, S tiếp tục lao vào đánh bà H nhưng được mọi người can ngăn, hai bên xô đẩy nhau thì bà H tiếp tục bị ngã xuống nền nhà. Lúc này, chị Phạm Thị Hải A (là nhân viên công ty và là cháu ruột của bà H) đi vào phòng họp, thấy bà H bị S đánh nên đã gọi điện báo cho ông Bùi Xuân Q là chồng bà H. Do ông Q đang ở huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum nên gọi điện cho cháu mình là Nguyễn Giác T nhờ tới công ty xem sự việc thế nào, đồng thời ông Q cũng điều khiển xe quay về Thành phố k.

Nguyễn Giác T tới công ty, đi lên lầu 4 vào phòng họp thì được bà H cho biết S là người đánh mình. Do lúc này cuộc họp chưa kết thúc nên nhân viên công ty yêu cầu T ra ngoài. T đi xuống sảnh trước của công ty thì gặp ông Q, Nguyễn Quang Th, Nguyễn Thị Thanh H cũng ở đây. Một lúc sau, S đi xuống và điều khiển xe ô tô BKS 82K.3268 ra khỏi công ty, T cùng với ông Q, Th, H yêu

cầu dừng xe lại để nói chuyện nhưng S không dừng xe. Thấy vậy, T nhặt cục bê tông dưới vỉa hè đập nhiều cái vào cửa trước và cửa sau bên tài của xe ô tô BKS 82K.3268 gây móp méo, trầy xước, S tiếp tục lái xe bỏ đi nên T vứt cục bê tông xuống vỉa hè và đi về.

Tại kết luận định giá số 80/KL-HĐ ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố k kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 82K-3268 là 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an Thành phố k thu giữ 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen, cổ áo có ghi chữ BURBERRY LONDON, hai tay áo màu ca rô, tình trạng bị rách và 01 (một) USB màu đen, đỏ có chữ ADATA C008/8GB, bên trong có chứa đoạn video ghi lại cảnh xô xát, đập phá xe ô tô vào ngày 15/10/2021 tại 107 H, phường Q, Thành phố k, tỉnh Kon Tum;

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an Thành phố k đã trả lại chiếc áo khoác cho Trần Hải S, vật chứng còn lại chuyển Chi cục thi hành án dân sự Thành phố k để xử lý theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí thay cánh cửa trước và S sửa cánh cửa sau bên tài xe ô tô BKS 82K.3268 với tổng số tiền 16.951.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Giác T đã nộp số tiền 2.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố k để khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTPKT ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố k, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Giác T về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Giác T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo được nhân đôi mức hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố k, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố k, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung của vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 15/10/2021, sau khi nghe tin mợ mình là bà Nguyễn Thị Tuyết H bị Trần Hải S đánh, bị cáo Nguyễn Giác T đã đến Công ty Bảo Việt Nhân Thọ Kon Tum tại số 107 Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, Thành phố k. Khi thấy Trần Hải S điều khiển xe ô tô BKS 82K-3268 từ công ty Bảo Việt Nhân Thọ đi về, bị cáo Nguyễn Giác T đã nhặt cục bê tông bên đường đập xe ô tô gây hư hỏng ở những bộ phận: Tại vị trí cánh cửa xe phía trước bên tài, cách tay nắm cửa 18 cm về phía trước xe có nhiều vết móp méo, trầy xước kích thước (17x18)cm; Tại vị trí cánh cửa phía sau bên tài, cách tay nắm cửa phía sau bên tài 15 cm về phía trước xe có nhiều vết trầy xước và 01 vết móp méo có kích thước (11x16,5)cm; Tại vị trí kính xe của cửa sau bên tài, cách tay nắm cửa sau bên tài 35cm hướng về phía trên có nhiều vết trầy xước kích thước (10x11)cm. Tổng giá trị thiệt hại theo kết luận định giá số 80/KL-HĐ ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố k là 2.400.000 *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* đồng.

Anh Trần Hải S cho rằng ngoài bị cáo Nguyễn Giác T đập xe, còn có nhiều người tham gia đập xe của anh. Nhưng qua hình ảnh trích xuất từ USB do Công ty Bảo Việt Nhân Thọ Kon Tum giao nộp được chiếu tại phiên tòa và lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa xác định chỉ có bị cáo Nguyễn Giác T nhặt cục bê tông bên đường đập vào xe của anh S. Những người làm chứng ông Bùi Xuân Q, anh Nguyễn Quang Th và chị Nguyễn Thị Thanh H đuổi theo xe ô tô S điều khiển. Ông Q và chị H dùng tay vỗ vào xe, anh Th cầm mũ bảo hiểm đưa về phía xe ô tô để yêu cầu S dừng xe lại nói chuyện. Những người trên không tham gia bàn bạc, xúi giục, góp sức vào hành vi của bị cáo T. Hành vi đập xe của bị cáo Nguyễn Giác T chỉ là bộc phát xuất phát từ nguyên nhân bức xúc do Trần Hải S đánh mợ mình là bà Nguyễn Thị Tuyết H, nên vụ án trên không có đồng phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Giác T đã phạm vào tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố k, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Giác T về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây dư luận xấu trong xã hội,

ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố, việc đưa bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết.

[4]. Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Giác T có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Giác T là người có gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ông Trần Văn H và bị cáo Nguyễn Giác T thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô 82K-3268 với tổng số tiền 16.951.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo với ông H là tự nguyện, không bị ép buôc, cần công nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 USB màu đen, đỏ có chữ và số ADATA C008/8GB, bên trong có chứa hai đoạn video ghi lại cảnh xô xát, đập xe ô tô vào ngày 15/10/2021 tại số 107 H, phường Qu, Thành phố k là dữ liệu điện tử cần lưu hồ sơ vụ án.

[9]. Các tình tiết khác của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà H về hành vi Trần Hải S dùng tay đánh bà Nguyễn Thị Tuyết H. Tại bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 156/TgT-TTPY ngày 03/12/2021 kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà H tại thời điểm giám định là 0%. Do không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Ngày 29/12/2021 Công an Thành phố k đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi *"Xâm hại đến sức khỏe của người khác"* là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Giác T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Giác T (Tên gọi khác: Không) phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giác T 06 *(Sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Giác T cho Ủy ban nhân dân phường q, Thành phố k, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Giác T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Giác T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Giác T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo Nguyễn Giác T với ông Trần Văn H: Bị cáo Nguyễn Giác T phải bồi thường cho ông Trần Văn H số tiền 16.951.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 2.400.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố k theo Biên lai số 0000310 ngày 23/02/2022. Bị cáo Nguyễn Giác T còn phải bồi thường số tiền 14.551.000 đồng *(Mười bốn triệu năm trăm lăm mươi mốt nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong số tiền nói trên trên.

4.Về xử lý vật chứng vụ án**:** Căn cứ Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) USB màu đen – đỏ, bên trên có chữ và số ADATA C008/8GB *(Được niêm phong trong phong bì dán kín tại phiên tòa ngày 30/6/2022).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Giác T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* và 727.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Giác T phải chịu 927.000 đồng *(Chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/6/2022) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hường